

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày: 20-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Ương

Thẩm phán: Bà Nông Biên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Quý Nam - Trưởng ban tổ chức Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng;

2. Ông Lê Hồng Hải - Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

3. Ông Lâm Ngọc Thạch - Cán bộ nghỉ hưu phường Hợp Giang, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Duy Phong - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nương - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Mông Thế K - (Tên gọi khác là K1), sinh ngày 03/02/1991.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 01, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: Tổ 01, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; Nghề nghiệp: Không;

Con ông: Mông Thế T - Đã chết năm 1996.

Con bà: Mông Thị L - Sinh năm 1959 (giáo viên nghỉ hưu).

Trú tại: Tổ 01, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Có vợ là: Hoàng Thủy C - Sinh năm 1991.

Con: Có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng (Bắt tạm giam từ ngày 22/02/2017). Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Mông Thế K:

Bà A, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư A - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng (Bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật). Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng trong vụ án:

1. Bà Nông Thị P - Sinh năm 1959.

Trú tại: Phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Trần Công T - Sinh năm 1977.

Trú tại: Xã H1, huyện M, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Đoàn Văn S - Sinh năm 1975.

Trú tại: Xã H2, huyện M, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1978.

Trú tại: Thị trấn L, huyện M2, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Mông Thế K bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 02 năm 2017, anh Trần Công T và anh Nguyễn Văn Q đều là lái xe khách biển kiểm soát 34B - 017xx (Chạy tuyến Cao Bằng - Hải Dương) đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Cao Bằng trình báo sự việc như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 21/02/2017, anh Nguyễn Văn Q nhận được cuộc điện thoại từ số máy 09649527xx đề nghị gửi một gói hàng (Đi Hải Dương) cho khách. Khi xe 34B - 017xx xuất bến, đi đến khu vực (chợ N, thành phố C) thì có một nam thanh niên đi xe máy đuổi theo gửi một hộp các tông có kích thước 22cm x 16cm x 9cm, hai cạnh và giữa hộp có dán băng dính màu vàng và trắng, trên mặt hộp có dán tờ giấy trắng in dòng chữ “Người gửi: Công ty TNHH TMDV CT; Đ/C CSKH & Bảo hành: P4-Q8 TPHCM. ĐT (08)3850.88xx - (08)3861.56xx. Người nhận: Nông Thị T 1959, CMND 0800665xx, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng”. Nam thanh niên dặn “khi nào đến tỉnh Hải Dương, cứ gọi vào số máy ghi dưới hộp sẽ có người ra nhận và trả tiền cước”. Khi xe khách đi đến ngã ba N2 (phường S, thành phố C), anh Nguyễn Văn Q nhớ ra là chưa hỏi người gửi hàng xem trong hộp các tông là hàng gì, anh Nguyễn Văn Q gọi lại vào số máy 09649527xx của người gửi hàng, thì thấy không liên lạc được, gọi vào số máy người nhận hàng ghi dưới mặt hộp các tông, cũng không gọi được vì thiếu số. Do vậy, anh Nguyễn Văn Q và anh Trần Công T thống nhất mở hộp các tông ra kiểm tra, có sự chứng kiến của anh Đoàn Văn S (Là hành khách đi xe). Khi mở hộp các tông, thì thấy bên trong có 01 gói chất tinh thể màu trắng, được bọc bằng 03 lớp túi ni lông và dán băng dính bên ngoài. Anh Nguyễn Văn Q và anh Trần Công T nghi là ma túy đá, nên đã điều khiển xe đến Công an tỉnh Cao Bằng trình báo sự việc. Công an tỉnh Cao Bằng đã lập biên bản sự việc, thu giữ gói chất tinh thể màu trắng và hộp các tông có đặc điểm nêu trên.

Qua xác minh, cơ quan điều tra đã xác định được đối tượng gửi hộp các tông nêu trên, là Mông Thế K - Sinh năm 1991 (Trú tại: Tổ 01, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng). Đến 06 giờ 30 phút, ngày 22/02/2017, khi K điều khiển xe máy 11B1- 054.xx về đến gần nhà mẹ vợ là Nông Thị P (Tại: phường N, thành phố C) thì bị Công an tỉnh Cao Bằng kiểm tra, tạm giữ số vật chứng gồm:

- Thu giữ trong túi áo ngực (phía trong) bên trái K đang mặc 01 gói ni lông chứa các hạt tinh thể màu trắng hồng, qua cân xác định có trọng lượng 1,40 gam, 01 viên nén hình tròn và một mẫu vờ đều là màu đỏ, qua cân xác định có trọng lượng là 0,12 gam. K khai đó là ma túy đá, K để sử dụng cho bản thân, nếu có ai hỏi mua sẽ bán lại kiếm lời; - 01 xe máy biển kiểm soát 11B1- 054.xx; - 01 máy tính bảng hiệu Samsung đã sử dụng; - 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ; - 01 túi vải màu tím đựng 01 dụng cụ bằng thủy tinh; - 02 ống hút bằng nhựa; - Số tiền 13.635.000đ (mười ba triệu sáu trăm ba mươi năm nghìn đồng); - 01 sim điện thoại; - 01 cuộn băng dính màu trắng; - 14 thẻ nạp tiền điện thoại Viettel và một số đồ vật, tài liệu liên quan khác.

Quá trình điều tra xác định được: K có bạn là Tăng Tuấn H1 - Sinh năm 1988 (Trú tại: Tổ 03, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng), H1 nhờ K mua 01 kg (một ki lô gam) ma túy đá. Ngày 19/02/2017 Mông Thế K hỏi mua với một người đàn ông tên là Đ (nhà ở thị trấn X, huyện Y, tỉnh Cao Bằng) 01 kg ma túy đá giá 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng), mục đích để bán lại cho H1 và D giá 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng). Chiều ngày 20/02/2017, sau khi nhận đủ số tiền 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng) với D và Hoàng, K đã đến khu vực gần nhà máy điện B (phường S1, thành phố C) để giao cho Đ 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng). Theo lời hẹn của Đ, khoảng 21 giờ, ngày 21/02/2017, K một mình đi xe máy biển kiểm soát 11B1- 054.xx đến khu vực nhà máy điện B, lấy với Đ 01 kg ma túy đá. Vì H1 dặn gửi gói ma túy theo xe khách cho một người tên là H3 (ở tỉnh Hải Dương) theo số điện thoại H1 gửi cho, nên K đã lấy vỏ hộp các tông mà bà Nông Thị P (nhận bưu phẩm trước đó) để đựng gói ma túy. Trong khi đóng gói, K đã mở gói ma túy đá ra, bớt lấy một ít, để sử dụng cho bản thân, số còn lại nếu có ai hỏi mua, sẽ bán lại kiếm lời.

Sau khi gửi được gói ma túy đá theo xe khách 11B1-054.xx, K đã tháo sim điện thoại số 09649257xx và cất số tiền lãi bán ma túy là 10.000.000đ (mười triệu đồng) ở dưới chiếu giường ngủ của vợ chồng K (ở nhà mẹ vợ). Sau đó K sang N3 chơi với bạn tên là H4, rồi mang ma túy đá ra cùng H4 sử dụng. Sau khi dùng ma túy xong, H4 cho K 01 viên nén và 01 mảnh vờ viên nén màu đỏ, K cho vào túi ma túy đá của mình rồi cất vào túi áo ngực. Đến 06 giờ 30 phút, ngày 22/02/2017 K về đến gần nhà mẹ vợ (ở phường N) thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy như đã nêu trên.

Ngày 23/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng cân xác định được trọng lượng “Ma túy đá” K gửi xe khách đi Hải Dương là 988,84 gam (chín trăm tám mươi tám phẩy tám tư gam). Ngày 07/03/2017, Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định số 46 trưng cầu giám định các mẫu vật chứng thu được của Mông Thế K. Tại bản kết luận giám định số 1211/C54(TT2), ngày 21/03/2017 của Viện khoa học Tổng cục cảnh sát kết luận: “Một viên nén và mảnh viên nén màu đỏ, Chất tinh thể màu trắng hồng gửi giám định đều có Methamphetamine, hàm lượng lần lượt là 14,4% và 20,3%; Chất tinh thể màu trắng gửi giám định có Methamphetamine, hàm lượng là 49,8%”. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ.

Hành vi của Mông Thế K đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 24/KSĐT-MT ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Mông Thế K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo K khai:

Do bản thân sử dụng ma túy, nên khi được bạn là Tăng Tuấn H1 nhờ mua 01kg (một ki lô gam) ma túy đá, bị cáo đã nhận lời. Ngày 19/02/2017 bị cáo liên lạc với 01 người đàn ông tên là Đ (nhà ở thị trấn X, huyện Y, Cao Bằng) để hỏi mua 01 kg ma túy đá với giá 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng). Bị cáo bán lại cho H1 và D với giá là 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu), hưởng tiền chênh lệch 10.000.000đ (mười triệu đồng). Chị D và H1 nhờ bị cáo chuyển gói ma túy theo xe khách đi Hải Dương. Trong quá trình đóng gói ma túy, bị cáo bớt lại 01 ít ma túy đá để bản thân sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/02/2017 bị cáo gửi xe khách (Cao Bằng - Hải Dương) 01 hộp (Bên trong hộp có 01 kg ma túy đá) bị cáo sử dụng số điện thoại 09649257xx gọi cho nhà xe 02 lần. Nhà xe đột bị cáo ở đoạn đường thẳng qua chợ N. Khi gửi hộp hàng, bị cáo dặn nhà xe "khi đến Hải Dương gọi vào số điện thoại mà bị cáo đã ghi ở ngoài vỏ hộp, thì sẽ có người ra nhận đồ và trả tiền cước cho nhà xe". Sau đó bị cáo đi chơi với bạn tên là H4, rồi mang ma túy đá ra cùng H4 sử dụng. Sau khi dùng ma túy xong, H4 cho bị cáo 01 viên nén và 01 mảnh vỡ viên nén màu đỏ, bị cáo cho vào túi ma túy đá của bị cáo. Sáng hôm sau, ngày 22/02/2017 bị cáo về đến nhà mẹ vợ, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và có thu giữ 01 gói ma túy, thu giữ tiền và một số vật chứng khác như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người làm chứng Nông Thị P khai: "... Tôi có 02 người con gái, con gái cả của tôi là Hoàng Thủy C có chồng là Mông Thế K (Trú tại: Tổ 01, thị trấn T,

huyện T, tỉnh Cao Bằng). Thỉnh thoảng hai vợ chồng (Hoàng Thủy C và K) có ra nhà tôi chơi, tôi vẫn bố trí cho 02 vợ chồng con gái tôi 01 phòng riêng và đưa chìa khóa nhà cho K cầm 01 chìa. Nhà tôi chỉ có 02 người có chìa khóa là tôi và con rể của tôi là Mông Thế K. Khoảng 15 giờ 30' chiều ngày 21/02/2017, tôi về nhà, thấy con rể của tôi là Mông Thế K và 02 người bạn trai đang ngồi ở phòng khách. Tối ngày 21/02/2017, lúc đó khoảng 22 giờ 30' tôi đi làm (ở nhà hàng BBQ HT) về đến nhà, thì không thấy K ở nhà nữa, tôi thấy giấy bảo hành máy điện thoại và miếng xốp để chèn điện thoại, để gửi điện thoại đi bảo hành ở trên bàn (Vì điện thoại của tôi bị rơi xuống nước, đã bị hỏng), tôi mở tủ nhưng không thấy vỏ hộp đựng điện thoại đâu, chỉ còn thấy điện thoại (Vì tháng 7/2016 tôi có đặt qua mạng mua 01 chiếc điện thoại di động với giá là 3.500.000đ; khi đặt mua, tôi điền đầy đủ thông tin cá nhân là: Nông Thị P, phường N, thành phố C. Số điện thoại của tôi để nhận hàng: 09178987xx. Khi nhận điện thoại thì tôi thấy trên vỏ hộp đựng điện thoại ghi tên là Nông Thị T 1959. Còn mọi thông tin khác ghi trên hộp đều đúng như tôi đã đăng ký. Sáng hôm sau ngày 22/02/2017 tôi có nghe thấy tiếng gọi của ông tổ trưởng tổ khu phố, tôi dậy mở cửa thì nhìn thấy rất nhiều anh công an đang đứng ở trước cửa nhà tôi, cùng lúc đó thấy K đi xe máy của bạn về nhà, K đã bị các anh công an khám xét và bắt giữ vì liên quan đến ma túy. Trong quá trình khám xét, công an có thu giữ của tôi 01 chiếc điện thoại màu đồng hiệu UIMI (máy đã bị hỏng) nay tôi không yêu cầu lấy lại nữa.

Tại cơ quan điều tra người làm chứng Nguyễn Văn Q và Trần Công T đều khai: "... anh Nguyễn Văn Q và anh Trần Công T) đều là lái xe của nhà xe K1. (tuyến Cao Bằng - Hải Dương) xe mang biển số 34B - 017xx. Tối ngày 21/02/2017 khi xe 34B - 017xx xuất bến (từ bến xe khách thành phố C - đi Hải Dương) lúc 21 giờ kém 15 phút. Lúc này trên xe có 18 người, gồm có Nguyễn Văn Q, Trần Công T (điều khiển xe), anh Lê Lương N là phụ xe và 15 hành khách. Khi xe đến khu vực (chợ N, thành phố C) thì có 01 nam thanh niên đuổi theo xe và gửi 01 hộp hàng đi Hải Dương. Anh Nguyễn Văn Q là người trực tiếp nhận hàng của nam thanh niên này. Sau khi nhận hộp hàng từ nam thanh niên đó, anh Nguyễn Văn Q kiểm tra số điện thoại người nhận, thấy thiếu số nên đã gọi lại, nhưng không liên lạc được với cả số người nhận và người gửi. Anh Nguyễn Văn Q có nghi ngờ, bàn với anh Trần Công T là bóc hộp hàng ra kiểm tra. Khi bóc hộp hàng ra, thấy bên trong hộp có chất nghi là ma túy, nên đã trình báo công an. Người gửi hộp hàng có số điện thoại liên lạc là: 09649257xx; Số di động này gọi hỏi gửi hàng lần thứ nhất lúc 20 giờ 37 phút; Lần thứ hai gọi lúc 20 giờ 54 phút để đuổi theo xe gửi hàng. Trong quá trình làm việc với cơ quan công an, công an có thu giữ của anh Trần Công T 01 chiếc điện thoại di động

Nokia màu trắng đã cũ (không có sim) để phục vụ công tác điều tra, vì điện thoại đã hỏng, nay anh Trần Công T không yêu cầu lấy lại.

Tại cơ quan điều tra người làm chứng Đoàn Văn S khai: “...Tôi lên xe khách Cao Bằng đi Hải Dương, tại bến xe khách thành phố C. Khi xe ra khỏi bến, đi được 01 đoạn khoảng 01 km thì có người gửi 01 hộp đồ lên xe và nhà xe đã nhận đồ. Sau đó anh lái xe có lấy điện thoại di động ra gọi theo số điện thoại ghi trên hộp đồ người nhận, nhưng không gọi được. Vì số điện thoại ghi trên hộp đồ ghi thiếu số. Vì nghi ngờ, nên nhà xe đã bóc hộp đồ ra xem, tôi được nhìn thấy và nghe phụ xe, lái xe nói là “đúng đá rồi”, sau đó anh lái xe có cho vào mồm thử và dùng lửa để đốt và thấy có khói. Sau đó anh lái xe đã điện thoại nhờ báo cho cơ quan công an; Tôi được chứng kiến tất cả, hộp hàng có đường kính khoảng 20cm x 20 cm. Sau đó có lực lượng công an đến kiểm tra và tiến hành làm việc...”

Đại diện Viện kiểm sát kết luận vụ án: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mông Thế K 20 năm tù.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử tiêu hủy những vật chứng là vật nhà nước cấm lưu hành và những vật chứng không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 10.000.000đ (Do bị cáo phạm tội mà có); Tịch thu hóa giá phát mại sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại bị cáo đã dùng vào việc liên lạc, giao dịch mua bán ma túy; Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 3.635.000đ (Vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo).

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ như sau:

Bản cáo trạng phản ánh hành vi phạm tội của bị cáo K là đúng thực tế, bị cáo cũng công nhận cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi, ham tiền lời lãi cao. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Hậu quả vụ án đã được ngăn chặn kịp thời, nên chưa gây thiệt hại cho xã hội. Luật sư nhất trí như quan điểm của đại diện VKS về phần tội danh, phần hình phạt và phần xử lý vật chứng. Tuy nhiên, khi bị cáo bị bắt, bị cáo đã khai ra các đồng

phạm khác như (H1, D, Đ,...). Mẹ của bị cáo được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng “huy chương vì sự nghiệp giáo dục” đã có công lao đối với sự nghiệp giáo dục. Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, nếu có thể được cho bị cáo được hưởng dưới khung hình phạt.

Bị cáo Mông Thế K nhất trí với luận cứ bào chữa của Luật sư và không trình bày ý kiến bổ sung.

Khi được nói lời cuối cùng, bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Mông Thế K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và vật chứng thu được khi bị công an phát hiện bắt quả tang. Phù hợp với “biên bản sự việc” do phòng cảnh sát hình sự, công an tỉnh Cao Bằng lập hồi 22 giờ 30’ ngày 21/02/2017 đối với việc anh Nguyễn Văn Q, anh Trần Công T giao nộp 01 hộp “Ma túy đá” do có một nam thanh niên gửi theo xe khách.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày ngày 22/02/2017 đối với vật chứng thu được trên người của bị cáo K: - 01 gói ni lông chứa các hạt tinh thể màu trắng hồng, qua cân xác định có trọng lượng tịnh 1,40 gam; - 01 viên nén hình tròn và một mẫu vỡ đều là màu đỏ, qua cân xác định có trọng lượng tịnh 0,12 gam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày ngày 23/02/2017 đối với vật chứng 01 túi ni lon có chứa các hạt chất rắn dạng tinh thể màu trắng được đựng trong 01 hộp cát tông (Bị cáo K gửi theo xe khách) có trọng lượng tịnh là 988,84 gam.

Ngoài ra, tại bản kết luận giám định số 1211/C54 (TT2), ngày 21/03/2017 của Viện khoa học Tổng cục cảnh sát kết luận: “Một viên nén và mảnh viên nén màu đỏ, Chất tinh thể màu trắng hồng gửi giám định đều có Methamphetamine, hàm lượng lần lượt là 14,4% và 20,3%; Chất tinh thể màu trắng gửi giám định

có Methamphetamine, hàm lượng là 49,8%”. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ.

Như vậy, Tổng trọng lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là 990,36 gam, hàm lượng lần lượt là 14,4%; 20,3% và 49,8%”, tương đương 492,74 gam Methamphetamine, trọng lượng Methamphetamine tương ứng với trọng lượng ma túy quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 BLHS (trọng lượng chất ma túy ở thể rắn từ 300g trở lên). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, nếu không bị ngăn chặn kịp thời, sẽ làm phát tán số lượng rất lớn chất ma túy đá, gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người và gây nguy hại nhiều mặt cho đời sống xã hội. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đảm bảo giáo dục cải tạo bị cáo và đề rắn đe phòng ngừa đối với những hành vi “Mua bán trái phép ma túy đá” đang có chiều hướng gia tăng.

Về nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo sử dụng ma túy, bị cáo biết tác hại của chất ma túy và biết rõ hành vi “mua bán ma túy” bị pháp luật xử phạt rất nghiêm khắc, nhưng vì hám tiền bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tuy nhiên, trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

Xét thấy, tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo 20 năm là có căn cứ nên cần chấp nhận. Không chấp nhận những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà luật sư đưa ra để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì không có căn cứ.

*** Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đến 50 triệu đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bản thân bị cáo sử dụng ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với D - Sinh năm 1978 (Trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng) và Tăng Tuấn H1- Sinh năm 1988 (Trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng). Bị

cáo khai rằng 02 đối tượng trên đã đưa cho bị cáo số tiền 230.000.000đ và nhờ bị cáo mua 01 kg ma túy đá. Qua xác minh, cơ quan điều tra đã gọi hỏi D và Tăng Tuấn H1, nhưng hai đối tượng không thừa nhận việc nhờ Mông Thế K tìm mua ma túy, quá trình trao đổi mua bán không ai biết, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng vẫn đang tiếp tục điều tra xác minh, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với người đàn ông tên là Đ (nhà ở thị trấn X, huyện Y, tỉnh Cao Bằng), người đã bán 01 kg "ma túy đá" cho bị cáo với giá 220.000.000đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có ai tên là Đ (đăng ký thường trú tại thị trấn X, huyện Y, tỉnh Cao Bằng).

Còn đối tượng tên H4, là người cho bị cáo viên nén ma túy màu đỏ, bị cáo chỉ biết là (người Bắc Ninh làm nghề lái xe), không biết cụ thể họ tên địa chỉ. Do vậy cơ quan điều tra không có điều kiện để xác minh làm rõ hành vi của hai đối tượng trên.

Về tài sản tạm giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe máy hiệu YAMAHA màu sơn xám, bạc, đen, mang biển kiểm soát 11B1- 054.xx; đây là xe thuộc quyền sở hữu của ông Vũ Kim H5 (Trú tại phường S, thành phố C), ông H5 cho con trai là Vũ Minh Đ1 sử dụng xe. Ngày 20 và ngày 21/02/2017 Đ1 cho K mượn xe. Cơ quan điều tra xác minh việc bị cáo K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" ông H5 và anh Vũ Minh Đ1 đều không biết, không được tham gia. Do vậy cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu, theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 25/4/2017.

- 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng đã sử dụng, đây là máy thuộc quyền sở hữu của Hoàng Thủy C (vợ bị cáo K). Bị cáo không sử dụng chiếc máy này để trao đổi, giao dịch, mua bán ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại máy tính bảng trên cho bà Hoàng Thủy C, theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 26/4/2017.

* Về việc xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ như sau: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với những vật chứng mà Nhà nước cầm lưu hành, những vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) hộp còn nguyên niêm phong hình chữ nhật, mặt ngoài ghi vật chứng vụ Mông Thế K, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

- 01 (Một) phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước ghi vật chứng vụ Mông Thế K, sinh năm 1991, bắt ngày 22/02/2017.

- 01 (Một) vỏ hộp cát tông hình chữ nhật, màu nâu, kích thước 22cm x 16cm x 9cm, hai bên cạnh và giữa hộp dán băng dính màu vàng và màu trắng, một mặt của vỏ hộp có dán tờ giấy trắng in dòng chữ người gửi: Công ty TNHH TMDV CT, ĐC CSKH&bảo hành P4 - Q8 - TP HCM; người nhận: Nông Thị T 1959, CMND 0800665xx, phường N, TP C, tỉnh Cao Bằng.

- 01 (Một) danh thiếp của hãng xe taxi V mang tên Nông Văn H, số ĐD 016626836xx.

- 01 (Một) túi nilon màu tím, kích thước dài khoảng 18cm, rộng khoảng 10cm, bên trong có một dụng cụ thủy tinh, 01 ống nhựa màu đen và 01 ống nhựa màu vàng.

- 01 (Một) cuộn băng dính đã qua sử dụng.

- 01 (Một) phong bì dán kín, mặt trước ghi 14 thẻ cào nạp điện thoại của mạng viettel thu trong buồng ngủ của Mông Thế K (thẻ đã cào).

- 03 (Ba) túi nilon màu trắng đục, trong đó có một túi bên ngoài có dòng chữ HOABO MADEIN HONGKONG.

- 01 (Một) sim điện thoại di động của mạng viettel có các dãy số: 09840;48604;06976;9810.

- 01 (Một) hộp cát tông hình chữ nhật, màu trắng, trên mặt hộp có hình chiếc điện thoại di động và có dòng chữ “UIMI f6 - chính là phong cách của tôi”

- 01 (Một) điện thoại di động, màu đồng hiệu UIMI, máy đã bị hỏng, số IMEL1: 8665766001539669.

- 01 (Một) phiếu bảo hành ghi ngày 28/7/2016, tên khách hàng Nông Thị T 1959, CMND 0800665xx.

- 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu trắng (đã cũ), không có sim, mặt sau dán chữ số: 757.757 CB, số IMEL: 355134072052689.

+ Đối với 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, không có sim, số IMEL1: 356684057038045. Chiếc điện thoại này bị cáo đã sử dụng vào việc giao dịch mua bán ma túy, nên cần tịch thu hóa giá phát mại sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với khoản tiền: 13.635.000đ (Mười ba triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Đại diện Viện kiểm sát và luật sư đề nghị tịch thu số tiền

10.000.000đ (Mười triệu) sung vào công quỹ nhà nước; Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 3.635.000đ (Ba triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với khoản tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) do bị cáo “mua bán ma túy” mà có, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử tịch thu sung công quỹ nhà nước là có căn cứ, cần chấp nhận.

Tuy nhiên khoản tiền 3.635.000đ (Ba triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng), đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và luật sư có cùng quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xử hoàn trả lại cho bị cáo K là không có căn cứ, bởi lẽ:

- Tại bút lục số 101, bị cáo khai: “... H1 đưa cho tôi 19.500.000,đ; tôi đã cất đi 10.000.000đ để ở dưới chiếu trong buồng ngủ của hai vợ chồng tại nhà mẹ vợ (ở phường N), tôi đã đưa cho Hoàng 3.000.000đ. Số còn lại tôi đã chi tiêu vài ngày, đến khi bị bắt trong người tôi còn 3.635.000đ...”.

- Tại bút lục số 104, bị cáo khai: “... Tôi đưa cho anh Đ 220.000.000đ mua 01 kg ma túy đá, tôi vay lại anh Đ 10 triệu đồng...”.

- Tại bút lục số 110, bị cáo khai: “...Số tiền 10.000.000.đ tôi cất ở dưới chiếu vào tối 21/02/2017 sau khi tôi đã đem tiền đi giao cho anh Đ. Còn số tiền hơn 03 triệu đồng, bị thu giữ là tiền mua bán ma túy, tôi vay lại anh Đ. Tôi đã chi tiêu mấy ngày, còn lại trong người số tiền này. Số tiền của H1, sau đó tôi đã trả lại cho H1 hết...”.

- Tại bút lục số 113, bị cáo khai: “... Khi bị bắt, công an có thu giữ trong người tôi hơn 03 triệu, thu giữ tại nhà mẹ vợ tôi số tiền là 10 triệu. Toàn bộ số tiền này, do tôi mua bán ma túy mà có, số tiền này không liên quan đến vợ và mẹ của tôi...”.

- Tại phiên tòa, ban đầu bị cáo khai: “...buổi sáng ngày 20/02/2017 D đưa cho bị cáo 210.000.000đ; đến buổi chiều ngày 20/02/2017 H1 đưa thêm cho bị cáo 29.500.000đ để trả tiền mua 01 kg ma túy đá với giá 230.000.000đ, nhưng thực chất bị cáo mua 01 kg ma túy đá với Đ 220.000.000đ, số tiền lãi 10 triệu đồng, bị cáo cất ở dưới chiếu trong buồng ngủ. Số tiền 9.500.000,đ là tiền của H1, bị cáo đã chi tiêu và đưa lại cho H1 khoảng 03 đến 04 triệu, số tiền còn lại hơn 03 triệu đã bị công an thu giữ...”. Khi được Kiểm sát viên hỏi về khoản tiền

3.635.000đ công an thu giữ của bị cáo, thì bị cáo lại trả lời: “...Khoản tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, khi bị cáo trả tiền mua 01 kg ma túy với Đ, bị cáo vay lại Đ 10.000.000đ...”.

Như vậy, theo như bị cáo K trình bày, Đ là người bán 01 kg “ma túy đá” cho bị cáo với giá 220.000.000đ. Sau khi nhận tiền với bị cáo, Đ lại lấy tiền bán ma túy, cho bị cáo vay 10.000.000đ; Còn đối tượng H1 là người mua “ma túy đá” với bị cáo với giá 230.000.000đ và đã đưa thêm cho bị cáo 9.500.000đ. Tại bút lục số 113 bị cáo thừa nhận là: “số tiền hơn 03 triệu đồng và số tiền 10 triệu đồng mà công an thu giữ của bị cáo, thu tại nhà mẹ vợ bị cáo, đều là tiền do mua bán ma túy mà có, số tiền này không liên quan đến vợ và mẹ của bị cáo”. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và luật sư. Cần xử tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với khoản tiền nêu trên.

Ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Mông Thế K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt:* Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mông Thế K: 20 (Hai mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 22/02/2017.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. *Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng gồm:*

- 01 (Một) hộp còn nguyên niêm phong hình chữ nhật, mặt ngoài ghi vật chứng vụ Mông Thế K, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

- 01 (Một) phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước ghi vật chứng vụ Mông Thế K, sinh năm 1991, bắt ngày 22/2/2017.

- 01 (Một) vỏ hộp cát tông hình chữ nhật, màu nâu, kích thước 22cm x 16cm x 9cm, hai bên cạnh và giữa hộp dán băng dính màu vàng và màu trắng, một mặt của vỏ hộp có dán tờ giấy trắng in dòng chữ người gửi: Công ty TNHH TMDV CT, ĐC CSKH&bảo hành P4 - Q8 - TP HCM; người nhận: Nông Thị T 1959, CMND 0800665xx, phường N, TP C, tỉnh Cao Bằng.

- 01 (Một) danh thiếp của hãng xe taxi V mang tên Nông Văn H, số ĐD 016626836xx.

- 01 (Một) túi nilon màu tím, kích thước dài khoảng 18cm, rộng khoảng 10cm, bên trong có một dụng cụ thủy tinh, 01 ống nhựa màu đen và 01 ống nhựa màu vàng.

- 01 (Một) cuộn băng dính đã qua sử dụng.

- 01 (Một) phong bì dán kín, mặt trước ghi 14 thẻ cào nạp điện thoại của mạng viettel thu trong buồng ngủ của Mông Thế K (thẻ đã cào).

- 03 (Ba) túi nilon màu trắng đục, trong đó có một túi bên ngoài có dòng chữ HOABO MADEIN HONGKONG.

- 01 (Một) sim điện thoại di động của mạng viettel có các dãy số: 09840;48604;06976;9810.

- 01 (Một) hộp cát tông hình chữ nhật, màu trắng, trên mặt hộp có hình chiếc điện thoại di động và có dòng chữ “UIMI f6 - chính là phong cách của tôi”.

- 01 (Một) điện thoại di động, màu đồng hiệu UIMI, máy đã bị hỏng, số IMEL1: 8665766001539669.

- 01 (Một) phiếu bảo hành ghi ngày 28/7/2016, tên khách hàng Nông Thị T 1959, CMND 0800665xx.

- 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu trắng đã cũ, không có sim, mặt sau dán chữ số: 757.757 CB, số IMEL: 355134072052689.

3.2. *Xử tịch thu hóa giá phát mại:* 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, không có sim, số IMEL1: 356684057038045 để sung công quỹ nhà nước.

3.3. *Xử tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền:* 13.635.000đ (Mười ba triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Xác nhận toàn bộ vật chứng trên đã chuyển đến Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản bàn giao vật chứng số: 39 ngày 05/5/2017.

4. *Về án phí:* Bị cáo Mông Thế K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nông Thị P. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bà P biết có quyền kháng cáo về phần xử lý vật chứng đối với chiếc điện thoại màu đồng hiệu UIMI (Thu của Nông Thị P) trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Công T vắng mặt, báo cho ông Trần Công T biết có quyền kháng cáo về phần xử lý vật chứng đối với chiếc điện thoại Nokia màu trắng (Thu của Trần Công T) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh CB;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV &THA -TAT tỉnh;
- Phòng PC 47 Công an tỉnh Cao Bằng.
- Cục THADS tỉnh CB;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- Bị cáo;
- Người bào chữa của bị cáo;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phùng Thị Ương